TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2023/QĐST-HNGĐ	*Phù Mỹ, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 382/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Quỳnh L, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn CKĐ, xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn M, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Quỳnh L và anh Bùi Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Quỳnh L và anh Bùi Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người là Bùi Thị Linh Đ, sinh ngày 24/12/2020. Chị Trần Thị Quỳnh L và anh Bùi Văn M thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Bùi Thị Linh Đ cho anh Bùi Văn M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Trần Thị Quỳnh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị L, anh M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người

trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Quỳnh L và anh Bùi Văn M thoả thuận thống nhất: Đến ngày 27/9/2023, chị Trần Thị Quỳnh L có nghĩa vụ giao đủ cho anh Bùi Văn M số tiền 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng chị Trần Thị Quỳnh L tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA-2021/0008894 ngày 01/12/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chênh lệch cho chị L là 150.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm là 625.000 đồng anh Bùi Văn M tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh M đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA-2021/0009064 ngày 27/3/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chênh lệch cho anh M là 1.375.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã MT;
- Lưu HSVA+VPTA.

THẨM PHÁN

Võ Bá Tùng